

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 29 /2025/QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 03 tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định cơ chế cấp phát, thanh toán vốn đầu tư công từ nguồn ngân sách nhà nước hỗ trợ trực tiếp bằng tiền, theo định mức cho một số đối tượng chính sách thuộc nội dung đầu tư của chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 111/2024/QH15 ngày 18 tháng 01 năm 2024 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc thù thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 32/TTr-STC ngày 12 tháng 3 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định cơ chế cấp phát, thanh toán vốn đầu tư công từ nguồn ngân sách nhà nước hỗ trợ trực tiếp bằng tiền, theo định mức cho một số đối tượng chính sách thuộc nội dung đầu tư của chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 4 năm 2025.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Môi trường, Tài chính, Dân tộc - Tôn giáo, Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Giám đốc Kho bạc Nhà nước huyện; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Ban Chỉ đạo Trung ương các CTMTQG giai đoạn 2021-2025;
- Các Bộ: Tài chính, Nông nghiệp và Môi trường, Dân tộc và Tôn giáo (để báo cáo);
- Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính (Bộ Tư pháp);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Thường trực UBND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Chánh, các Phó Chánh Văn phòng UBND tỉnh;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, TTHCC, KGVX, KTNS (220 bản)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Hồ Văn Hà



QUY ĐỊNH

Cơ chế cấp phát, thanh toán vốn đầu tư công từ nguồn ngân sách nhà nước hỗ trợ trực tiếp bằng tiền, theo định mức cho một số đối tượng chính sách thuộc nội dung đầu tư của chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

(Kèm theo Quyết định số 29 /2025/QĐ-UBND ngày 03 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này quy định về cơ chế cấp phát, thanh toán vốn đầu tư công từ nguồn ngân sách nhà nước hỗ trợ trực tiếp bằng tiền, theo định mức cho một số đối tượng chính sách thuộc nội dung đầu tư của Chương trình mục tiêu quốc gia được bố trí trong kế hoạch đầu tư công trung hạn, kế hoạch tài chính 5 năm và được cân đối vốn ngân sách nhà nước hằng năm để thực hiện từng chương trình trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

2. Các nội dung không quy định tại Quyết định này thực hiện theo quy định tại Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công và các văn bản pháp luật hiện hành.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân và các đối tượng chính sách hưởng lợi trực tiếp trong thực hiện các chính sách hỗ trợ khác theo cơ chế đặc thù trong hỗ trợ đầu tư theo quy định tại Điều 9 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 38/2023/NĐ-CP) thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Điều 3. Nguồn vốn và cơ chế hỗ trợ

1. Nguồn vốn sử dụng từ ngân sách đầu tư công của địa phương để hỗ trợ đầu tư cho các đối tượng chính sách theo cơ chế đặc thù được cấp có thẩm quyền quyết định thuộc nội dung các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh.

2. Hỗ trợ trực tiếp bằng tiền, theo định mức cho đối tượng chính sách thuộc nội dung đầu tư của các chương trình mục tiêu quốc gia để tự thực hiện đầu tư, không quản lý theo hình thức dự án đầu tư. Tài sản hình thành sau đầu tư không là tài sản công.

Điều 4. Nguyên tắc quản lý, thanh toán

1. Mục tiêu, nội dung, đối tượng, mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước của từng chính sách thực hiện theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ. Điều kiện, yêu cầu kỹ thuật (nếu có) của từng chính sách thực hiện theo quy định của pháp luật chuyên ngành có liên quan.

2. Việc quản lý, thanh toán vốn đầu tư hỗ trợ cho các đối tượng chính sách đảm bảo đúng mục đích, đúng đối tượng, tiết kiệm, hiệu quả; chấp hành đúng chế độ quản lý tài chính và theo nội dung hướng dẫn tại Quy định này.

3. Các đối tượng chính sách được hỗ trợ từ nhiều nguồn vốn khác nhau trong đó có sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước thì phân vốn ngân sách nhà nước thực hiện quản lý, thanh toán theo Quy định này.

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 5. Tổ chức rút dự toán, thanh toán cho đối tượng chính sách

Việc rút dự toán, thanh toán cho đối tượng chính sách thực hiện theo quy định tại điểm đ khoản 5 Điều 9 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định 38/2023/NĐ-CP), cụ thể:

1. Căn cứ kế hoạch đầu tư công trung hạn, kế hoạch đầu tư vốn hằng năm được cơ quan có thẩm quyền giao, Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện rút dự toán tại Kho bạc Nhà nước cấp huyện để thanh toán trực tiếp bằng tiền cho đối tượng chính sách theo từng lần thanh toán hoặc thanh toán 01 lần duy nhất. Trường hợp sau 30 ngày rút dự toán chưa hoàn thành thanh toán cho đối tượng chính sách, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm nộp lại Kho bạc Nhà nước cấp huyện số tiền chưa được thanh toán.

2. Việc thanh toán chính sách hỗ trợ khác cho một (01) đối tượng chính sách một lần duy nhất bằng 100% mức hỗ trợ sau khi đối tượng chính sách hoàn thành việc đầu tư, nghiệm thu kết quả đầu tư, hồ sơ thanh toán vốn 01 lần hoặc chương trình, dự án có thời gian thực hiện các chính sách hỗ trợ trong niên độ ngân sách của 01 năm và sắp kết thúc giai đoạn thực hiện, là năm cuối bố trí vốn để thanh toán dứt điểm chính sách hỗ trợ cho đối tượng được thụ hưởng hoặc phân kỳ thanh toán làm hai (02) lần khi các đối tượng chính sách được hỗ trợ chưa hoàn thành xong việc đầu tư, hồ sơ thanh toán 01 lần. Thanh toán lần đầu (lần 1) sau khi đối tượng chính sách đã hoàn thành một khối lượng công việc nhất định theo tiến độ, mức thanh toán tối đa không quá 70% mức hỗ trợ theo quy định. Thanh toán phần còn lại của mức hỗ trợ (lần 2) sau khi đối tượng chính sách hoàn thành việc đầu tư.

Điều 6. Lập hồ sơ theo dõi tiến độ thực hiện chính sách

Việc lập hồ sơ theo dõi tiến độ thực hiện chính sách cho đối tượng chính sách thực hiện theo quy định tại điểm e và điểm g khoản 5 Điều 9 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định 38/2023/NĐ-CP), cụ thể:

1. Ủy ban nhân dân cấp xã lập hồ sơ theo dõi tiến độ thực hiện chính sách bao gồm:

a) Sổ theo dõi tiến độ thực hiện của đối tượng chính sách từ thời điểm hỗ trợ lần đầu đến thời điểm hoàn thành thanh toán, quyết toán vốn hỗ trợ có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã.

b) Biên bản xác nhận kết quả nghiệm thu khối lượng công việc hoàn thành giữa Ban Quản lý xã và từng đối tượng chính sách theo Mẫu số 01 kèm theo Nghị định số 38/2023/NĐ-CP.

c) Các tài liệu khác có liên quan theo quy định của pháp luật chuyên ngành hoặc quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh (nếu có).

d) Hồ sơ thanh toán.

đ) Danh sách đối tượng chính sách ký nhận tiền hỗ trợ và chứng từ xác nhận việc thanh toán.

e) Hồ sơ theo dõi tiến độ thực hiện chính sách được lưu lại tại Ủy ban nhân dân cấp xã.

2. Trường hợp đến hết giai đoạn thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia, đối tượng chính sách đã nhận thanh toán lần đầu nhưng chưa thực hiện các thủ tục thanh toán phần còn lại theo định mức, Ủy ban nhân dân cấp xã thông báo bằng văn bản đến đối tượng chính sách yêu cầu thực hiện các thủ tục nghiệm thu kết quả đầu tư, làm thủ tục thanh toán vốn còn lại của mức hỗ trợ theo quy định. Sau ba (03) lần thông báo, đối tượng chính sách không thực hiện các thủ tục nghiệm thu kết quả đầu tư, thanh toán vốn hỗ trợ còn lại, Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện quyết toán số tiền đã thanh toán; không thanh toán số tiền hỗ trợ còn lại (nếu có) của đối tượng chính sách.

Điều 7. Hồ sơ thanh toán

Việc lập hồ sơ thanh toán đối tượng chính sách gửi cơ quan Kho bạc Nhà nước cấp huyện thực hiện theo quy định tại điểm e khoản 5 Điều 9 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định 38/2023/NĐ-CP) và khoản 4 Điều 9 Nghị định số 99/2021/NĐ-CP, cụ thể:

1. Căn cứ kế hoạch đầu tư công trung hạn, kế hoạch đầu tư vốn hằng năm được cơ quan có thẩm quyền giao, Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện lập hồ sơ thanh toán đối tượng chính sách gửi cơ quan Kho bạc Nhà nước cấp huyện. Hồ sơ thanh toán bao gồm:

a) Giấy đề nghị thanh toán theo Mẫu số 02 kèm theo Nghị định số 38/2023/NĐ-CP.

b) Chứng từ chuyển tiền (Mẫu số 05/TT) kèm theo Nghị định số 99/2021/NĐ-CP.

c) Giấy đề nghị thanh toán vốn đầu tư Mẫu số 04.a/TT kèm theo Nghị định số 99/2021/NĐ-CP.

d) Bảng kê danh sách các đối tượng chính sách và mức hỗ trợ cho hộ gia đình (có ký xác nhận của đối tượng chính sách, hoặc người được đối tượng chính sách ủy quyền, hoặc chủ hộ gia đình) theo Mẫu số 03 kèm theo Nghị định số 38/2023/NĐ-CP.

đ) Kế hoạch đầu tư công trung hạn, kế hoạch đầu tư vốn hằng năm được cấp có thẩm quyền giao;

e) Danh sách các đối tượng chính sách được hỗ trợ theo Quyết định phê duyệt của cấp có thẩm quyền.

2. Hồ sơ thanh toán được lập thành 02 bộ, 01 bộ gửi Kho bạc Nhà nước cấp huyện để rút dự toán thanh toán cho đối tượng chính sách; 01 bộ lưu tại Ủy ban nhân dân cấp xã.

Điều 8. Quyết toán vốn ngân sách nhà nước

Thực hiện theo quy định tại Mục 1, Mục 2 Chương III Nghị định số 99/2021/NĐ-CP và các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 9. Trách nhiệm, quyền hạn của các cơ quan có liên quan

1. Sở Tài chính

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan rà soát, cân đối vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước để tham mưu trình Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định việc phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn và hàng năm hỗ trợ đầu tư cho đối tượng chính sách thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia theo quy định tại Điều 43 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ, thuộc nhiệm vụ chi từ nguồn đầu tư công vốn ngân sách tỉnh.

b) Hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp huyện về lập kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn và hàng năm hỗ trợ đầu tư cho đối tượng chính sách thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia; tháo gỡ khó khăn, vướng mắc (nếu có) theo chức năng, nhiệm vụ quản lý của ngành trong quá trình triển khai thực hiện Quy định này.

c) Đôn đốc, hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp huyện, cơ quan Tài chính cấp dưới, Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện,

tháo gỡ khó khăn, vướng mắc (nếu có) trong quá trình triển khai thực hiện Quy định này.

d) Yêu cầu cơ quan Kho bạc Nhà nước cấp huyện, phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã cung cấp các tài liệu, thông tin cần thiết để phục vụ cho công tác quản lý nhà nước về tài chính đầu tư phát triển, bao gồm các tài liệu liên quan đến công tác quản lý thanh toán, quyết toán vốn đầu tư thực hiện hỗ trợ đối tượng chính sách thuộc nội dung đầu tư của chương trình mục tiêu quốc gia.

đ) Thực hiện chế độ thông tin báo cáo theo quy định.

2. Cơ quan kiểm soát, thanh toán (Kho bạc Nhà nước cấp huyện):

a) Tổ chức kiểm soát, thanh toán vốn theo quy trình nghiệp vụ, quy định của Nhà nước và quy định tại Quyết định này.

b) Kiểm soát, thanh toán vốn kịp thời cho các đối tượng chính sách khi đã có đủ điều kiện và đúng thời gian quy định. Hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp xã về thủ tục, hồ sơ thanh toán vốn hỗ trợ cho đối tượng chính sách theo quy định.

c) Có ý kiến bằng văn bản gửi Ủy ban nhân dân cấp xã đối với những khoản giảm thanh toán hoặc từ chối thanh toán, trả lời các vướng mắc mà Ủy ban nhân dân cấp xã đề nghị trong việc thanh toán vốn.

d) Cơ quan kiểm soát, thanh toán kiểm soát thanh toán vốn căn cứ các tài liệu do Ủy ban nhân dân cấp xã cung cấp và theo nguyên tắc thanh toán đã quy định, không chịu trách nhiệm về tính chính xác của đơn giá, khối lượng và giá trị đề nghị thanh toán. Trường hợp phát hiện quyết định của cấp có thẩm quyền trái với quy định hiện hành, có văn bản đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét và nêu rõ ý kiến đề xuất. Nếu quá thời hạn quy định mà không có trả lời hoặc trả lời chưa phù hợp với quy định phải có văn bản báo cáo lên cấp có thẩm quyền xem xét, xử lý.

đ) Yêu cầu Ủy ban nhân dân cấp xã cung cấp hồ sơ, tài liệu, thông tin có liên quan để phục vụ cho công tác kiểm soát, thanh toán vốn.

e) Thực hiện chế độ thông tin báo cáo và quyết toán sử dụng vốn đầu tư theo chế độ quy định.

3. Ủy ban nhân dân cấp huyện.

a) Chấp hành chế độ chính sách, quản lý và phân bổ vốn đầu tư công, tình hình thanh toán vốn đầu tư công. Phối hợp với các sở, ngành có liên quan nghiên cứu, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc (nếu có) trong quá trình triển khai thực hiện.

b) Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt danh sách đối tượng chính sách.

c) Đôn đốc, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát, hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp xã trong việc cấp phát, thanh toán nguồn vốn hỗ trợ cho đối tượng chính sách theo quy định.

d) Thực hiện chế độ thông tin báo cáo theo quy định.

4. Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện

a) Chủ trì, phối hợp với đơn vị có liên quan rà soát, cân đối vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước để tham mưu trình Ủy ban nhân dân cấp huyện báo cáo Hội đồng nhân dân cấp huyện quyết định việc phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn và hàng năm hỗ trợ đầu tư cho đối tượng chính sách thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia theo quy định tại Điều 43 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP, thuộc nhiệm vụ chi từ nguồn đầu tư công vốn ngân sách cấp huyện.

b) Hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp xã về lập kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn và hàng năm hỗ trợ đầu tư cho đối tượng chính sách thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia; tháo gỡ khó khăn, vướng mắc (nếu có) theo chức năng, nhiệm vụ quản lý của ngành trong quá trình triển khai thực hiện Quy định này.

c) Thực hiện các chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định trong công tác quản lý vốn đầu tư; tổng hợp báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch vốn đầu tư hàng năm, tổ chức thẩm định báo cáo quyết toán vốn đầu tư theo niên độ ngân sách hàng năm đúng quy định.

d) Phối hợp với các cơ quan chức năng hướng dẫn và kiểm tra Ủy ban nhân dân cấp xã, Kho bạc Nhà nước cùng cấp, đối tượng được hưởng hỗ trợ chính sách trên địa bàn về việc chấp hành chế độ, chính sách tài chính đầu tư phát triển, tình hình quản lý, sử dụng vốn đầu tư, tình hình thanh toán vốn đầu tư để có giải pháp xử lý các trường hợp vi phạm; Hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện quyết toán vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước theo quy định.

đ) Yêu cầu kho bạc Nhà nước cấp huyện và Ủy ban nhân dân cấp xã cung cấp các tài liệu, thông tin cần thiết để phục vụ công tác quản lý vốn đầu tư, chấp hành chế độ, chính sách tài chính đầu tư theo quy định.

5. Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Tổ chức triển khai việc cấp phát, thanh toán nguồn vốn hỗ trợ cho đối tượng chính sách hỗ trợ khác thuộc nội dung của các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh theo đúng quy định tại Quyết định này và các quy định khác có liên quan

b) Lập hồ sơ theo dõi tiến độ thực hiện chính sách và hồ sơ thanh toán cho đối tượng chính sách theo đúng quy định tại Điều 6 và Điều 7 Quy định này và các quy định khác có liên quan.

c) Quyết toán vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước thực hiện hỗ trợ cho đối tượng chính sách hỗ trợ khác thuộc nội dung của các chương trình mục tiêu quốc gia theo quy định tại Điều 8 Quy định này.

d) Thực hiện chức trách, nhiệm vụ của mình theo quy định tại điểm d khoản 5 Điều 9 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị

định số 38/2023/NĐ-CP) trong quá trình tổng hợp, rà soát, thẩm định và quyết định danh sách đối tượng hỗ trợ như sau:

Ủy ban nhân dân cấp xã công khai thông tin chính sách, rà soát, thẩm định, tổng hợp Danh sách đối tượng chính sách có nhu cầu được hỗ trợ đảm bảo phù hợp với nội dung, đối tượng, nguyên tắc, tiêu chí theo quy định từng chính sách, gửi Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt danh sách đối tượng chính sách.

Ủy ban nhân dân cấp xã phối hợp với các cơ quan liên quan ở địa phương có trách nhiệm công khai danh sách đối tượng thụ hưởng chính sách, mức hỗ trợ theo từng nội dung chính sách hỗ trợ tại trụ sở làm việc.

đ) Trong phạm vi thẩm quyền được giao, chịu trách nhiệm trước pháp luật về những quyết định của mình;

e) Thực hiện công khai, minh bạch trong việc quản lý, cấp phát, thanh toán vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước hỗ trợ trực tiếp bằng tiền, theo định mức cho một số đối tượng chính sách thuộc nội dung đầu tư của chương trình mục tiêu quốc gia.

g) Thực hiện chế độ báo cáo theo quy định.

6. Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng

a) Thực hiện việc giám sát theo quy định của pháp luật, yêu cầu các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân được hỗ trợ đầu tư thuộc các đối tượng chính sách của chương trình mục tiêu quốc gia báo cáo, giải trình, cung cấp thông tin làm rõ những vấn đề mà cộng đồng có ý kiến.

b) Tổng hợp các ý kiến của cộng đồng, các tổ chức, đơn vị có liên quan đề xuất biện pháp giải quyết đối với những vấn đề mà cộng đồng, tổ chức, đơn vị có ý kiến và kiến nghị cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định, đồng thời thông báo cho cộng đồng, tổ chức, đơn vị có liên quan biết về quyết định của cấp có thẩm quyền.

c) Thực hiện giám sát chặt chẽ việc thanh toán vốn đầu tư công từ nguồn ngân sách nhà nước hỗ trợ trực tiếp bằng tiền, theo định mức cho một số đối tượng chính sách thuộc nội dung đầu tư của chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025.

Điều 10. Trách nhiệm thi hành

1. Thủ trưởng các sở, ban, ngành của tỉnh, cơ quan kiểm soát, thanh toán vốn; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện đúng nội dung tại Quy định này và các quy định của pháp luật có liên quan.

2. Trong quá trình thực hiện, trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được dẫn chiếu để áp dụng tại Quy định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì sẽ áp dụng theo các văn bản mới đó; trường hợp có vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương báo cáo về Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Tài chính tổng hợp) để nghiên cứu sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.